

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HSST  
Ngày 11 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Vũ Ngọc Hoan**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Văn Mỹ** - Hiệu trưởng trường  
mầm non Hồng Hà, quận Bình Thạnh  
**Ông Hoàng Vũ Cường** – Giảng viên  
trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án  
nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Tuyết Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh,  
Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS,  
ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **L V L**; Sinh ngày: 01/03/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ  
khẩu thường trú: 190 khóm 1, phường 7, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở:  
140/86C Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch:  
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp:  
không; Con ông Lê Vũ Đình Khanh và bà Nguyễn Ngọc Lan Phương; Hoàn cảnh gia  
đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/5/2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định  
áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng.  
Ngày 09/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp  
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

Tạm giam ngày 19/5/2020 (có mặt).

2. **T P T**; Sinh ngày: 17/03/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ  
khẩu thường trú: 028 lô G, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ  
Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn Hòa và bà Trần Thị Ngọc Hải; Hoàn cảnh gia đình: Sống chung với bà Nguyễn Ngọc Thảo (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tạm giữ từ ngày 25/07/2016 đến ngày 29/07/2016, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

**- Những người tham gia tố tụng:**

+ Người bào chữa: Ông Nguyễn Quang Vũ là Luật sư của Văn phòng Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo L V L và T P T theo chỉ định của Tòa án.

+ Người bị hại: Bà Trần Thị Hồng

Địa chỉ: 206/65 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo L V L là bà Lê Thị Hồng.

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo T P T là bà Nguyễn Thị Bích.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/07/2016, L V L (sinh ngày 01/03/1999) điều khiển xe gắn máy biển số 51S4-0371 phía sau chở T P T (sinh ngày 17/03/2002) đi lòng vòng tìm tài sản cướp giật, trên đường đi L bàn với T giật vé số để bán lại lấy tiền tiêu xài. Khi L chở T đi đến trước số 145/4D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, T nhìn thấy bà Trần Thị Hồng (sinh năm 1950) đang đi bộ bán vé số trên đường, bà Hồng cầm 01 xấp vé số (101 tờ) trên tay phải, nên T ngồi sau giật xấp vé số của bà Hồng rồi L tăng ga bỏ chạy. Bà Hồng tri hô thì được anh Nguyễn Trịnh Phi hỗ trợ truy đuổi nhưng không được nên anh Phi quay lại chở bà Hồng đến Công an phường 25 quận Bình Thạnh trình báo và cung cấp biển số xe của 02 đối tượng cướp giật cho cơ quan Công an.

Đến 15 giờ cùng ngày, trinh sát hình sự Công an quận Bình Thạnh tuần tra phát hiện L và T đang điều khiển xe 51S4-0371 lưu thông trên đường Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh nên tiến hành truy bắt, thu giữ trên người L 101 tờ vé số (Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Tháp) giao Công an phường 25 quận Bình Thạnh lập hồ sơ xử lý.

Tại cơ quan Điều tra, L V L và T P T khai nhận hành vi cướp giật vé số của bà Trần Thị Hồng như trên.

Căn cứ Thông báo kết luận số 1111/TB-TCKH ngày 10/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 61 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Tp. Hồ Chí Minh có trị giá 610.000 đồng và 40 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp có trị giá 400.000 đồng.

Ngày 23/10/2016, gia đình các bị cáo L V L, T P T đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị Hồng số tiền 1.000.000 đồng, bà Hồng đã nhận đủ và có đơn bãi nại đối với L V L và T P T.

Vật chứng :

- 61 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Tp.Hồ Chí Minh và 40 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp của bà Trần Thị Hồng. Qua đối chiếu kết quả xổ số ngày 25/07/2016 thì 101 tờ vé số trên không trúng giải. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Hồng 101 tờ vé số trên.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 51S4-0371 thu giữ của L V L. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do ông Trần Văn Thông (ngụ 306 lô C, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh) đứng tên chủ sở hữu, ông Thông giao chiếc xe trên cho con trai là Trần Thái Sơn (sinh năm 1998) sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 25/07/2016, anh Sơn đi chiếc xe trên đến tiệm internet All Game trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh chơi thì L mượn chiếc xe trên của anh Sơn để đi công việc, anh Sơn không biết việc L sử dụng chiếc xe trên để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn Thông chiếc xe trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile Q168 thu giữ của T P T.

- 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile C350 thu giữ của L V L.

Tại bản cáo trạng số 83/Ctr-VKSBTh ngày 30/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện Kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo L V L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo T P T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa tranh luận: Đồng ý với tội danh Viện Kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, tài sản đã thu hồi trả lại; các bị cáo phạm tội còn ở tuổi chưa thành niên. Bị cáo T là lao động chính trong gia đình có 01 con nhỏ mới 04 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để tuyên mức án nhẹ hơn với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản ghi lời khai của bị cáo, bản tự khai, lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bị cáo L V L và T P T cùng bàn bạc đi cướp giật tài sản, bị cáo L điều khiển xe còn bị cáo T ngồi sau thực hiện hành vi giật tài sản. Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 25/07/2016, khi đang đi các bị cáo chạy xe trên đường Ung Văn Khiêm rẽ phải vào đường D2 thì bị cáo T nhìn thấy bà Hồng đang đi bộ, trên tay cầm xấp vé số nên T giật lấy rồi ra hiệu để L tăng ga bỏ chạy thoát. Đến 15 giờ cùng ngày khi cả hai đang lưu thông trên đường thì bị trình sát hình sự Công an quận Bình Thạnh kiểm tra bắt giữ.

Căn cứ Thông báo kết luận số 1111/TB-TCKH ngày 10/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 61 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Tp.Hồ Chí Minh có trị giá 610.000 đồng và 40 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp có trị giá 400.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo dùng xe gắn máy áp sát người bị hại, nhanh chóng cướp giật tài sản rồi bỏ chạy. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại; ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

Nhân thân các bị cáo là xấu, sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, trong thời gian được cơ quan điều tra cho tại ngoại thì bị cáo L thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên năm 2017 và 2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo T P T trong thời gian cho tại ngoại điều tra đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản và bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm tù. Qua đó cho thấy các bị cáo có thái độ bất chấp và xem thường pháp luật. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại

và người bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo; các bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn. Bị cáo T lúc phạm tội mới 14 tuổi 02 tháng, bị cáo L chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 01 con nhỏ 04 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của luật sư bào chữa.

Đối với người bị hại, tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho người bị hại nhưng người bị hại vắng mặt. Việc vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về xử lý vật chứng:*

- 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile Q168 thu giữ của T P T.

- 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile C350 thu giữ của L V L.

Các bị cáo dùng điện thoại này liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố các bị cáo: L V L và T P T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 91; Điều 101; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**+ Xử phạt bị cáo:**

**1. L V L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020.**

**2. T P T 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.**

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile Q168 của T P T và 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile C350 của L V L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng Điều 231, Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- PC.27 Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Hoan**